

Bản án số: 261/2018/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và bà Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2018/TLST-HS ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2018/QĐXXST- HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 29/01/1992, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 5, khu A, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thiết kế nội thất; Trình độ văn hoá: 12/12; Đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Vũ Thị S; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1984. Trú tại: Xóm X, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N là anh Phạm Đình T – sinh năm 1983; Trú tại: Xóm X Viên, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử án vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn G – sinh năm 1985. Trú tại: X, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử án vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thành T - sinh năm 1991; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trần Thanh B - sinh năm 1995; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Lê Phan Diệu L - sinh năm 1998; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hợp lệ) sau khi uống rượu bia, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14B1-506.22 theo trên đường Trần Quốc Nghiễn hướng núi Bài Thơ – núi Hạm. Khi đến khu vực trước Quảng Trường 30-10, thuộc khu 4A, phường Hồng Hải, do không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên đã đâm vào chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1984) và anh Nguyễn Văn G (sinh năm 1984) cùng trú tại: Xóm 15, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đang đi bộ sang đường từ phải sang trái theo hướng đi của T làm chị N và anh G bị thương, chị N sau đó được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Bản thân T cũng bị thương và xe mô tô hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường rải bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường là 16,2m. Phía trước nơi xảy ra tai nạn trên lề đường bên phải theo hướng núi Bài Thơ – núi Hạm có cắm các biển báo lần lượt là biển P.130 (cấm dừng, cấm đỗ), biển báo nguy hiểm cảnh báo W.207c (giao nhau với đường không ưu tiên bên trái) và biển báo chỉ dẫn I.423b (Đường người đi bộ sang ngang). Điểm xuất hiện mảnh vỡ đầu tiên cách mép đường bên phải theo hướng núi Bài Thơ – núi Hạm 3,6m. Xe mô tô nằm đổ nghiêng sang phải, trục bánh trước và trục bánh sau xe cách mép đường bên phải lần lượt là 6,15m và 4,9m.

Khám xe mô tô BKS 14B1-506.22: Mặt trước càng giảm sóc trước, mặt trước đầu bu lông bên phải trục bánh trước có vết tỳ chùi mất bụi hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt nạ, cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước hai bên vỡ mất. Mặt lẫn lớp bánh trước và bánh sau không có vết tỳ xước cao su. Hệ thống lốp, phanh đủ, có hiệu lực.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/18/TT ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị N: chấn thương cột sống cổ, liệt tuỷ, đa chấn thương phối hợp.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 420/18/TT ngày 22/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn G hiện tại là 07%.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Định lượng ethanol (cồn) của Nguyễn Văn T là 35,48mmol/L tương đương với hàm lượng 163,5mg/100ml máu (chỉ số bình thường 50mg/100ml máu).

Ngày 24/7/2018 và ngày 13/8/2018, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị N số tiền 180.000.000đ và anh Nguyễn Văn G số tiền 3.700.000đ. Đại diện gia đình chị N và anh G có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 10/7/2018, T đi liên hoan với một số người bạn, có sử dụng rượu bia. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường Trần Quốc Nghiễn, hướng về phía cột 8. Trời tối, không mưa, có đèn đường chiếu sáng, tầm quan sát tốt, T đi với tốc độ khoảng 60 km/h, có bật đèn pha. Khi đến gần ngã tư lỗi rẽ vào quảng trường, T quan sát thấy phía trước cách khoảng 20m có một số người đang đi bộ từ bên phải theo chiều xe mô tô đi, sang đường. T thấy có 02 người đi phía sau nhóm người kia và ở ngay trước đầu xe T, cách khoảng 4-5m. Khi đó, T hoảng quá, không kịp xử lý, đã va chạm với hai người đi bộ.

Bị hại anh Nguyễn Văn G tại cơ quan điều tra có lời khai: Vào buổi tối ngày 10/7/2018, tôi cùng chị N và một số đồng nghiệp đi chơi tại khu vực quảng trường 30/10, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày chúng tôi đi bộ về chỗ ở của chúng tôi tại phía sau khu biệt thự liền kề MonBay, có 04 người đồng nghiệp đi phía trước, tôi và chị N đi phía sau, song song nhau. Chị N đi phía bên tay trái của tôi, lúc này trời tối không mưa, ánh sáng đèn đường sáng rõ, trên đường có ít phương tiện lưu thông trên đường. Tôi và chị N đi bộ với tốc độ chậm, vừa đi vừa quan sát đường. Khi chúng tôi vừa đi xuống lòng đường và đi được vài bước chân, cách mép đường khoảng 3 mét thì có một chiếc xe mô tô đi rất nhanh hướng từ phía núi Bài Thơ về phía chúng tôi và đâm va vào tôi và chị N. Sau đó tôi ngất đi và không nhớ gì nữa.

Những người làm chứng anh Nguyễn Thành T, anh Trần Thanh B và chị Lê Phan Diệu L có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về thời gian, địa điểm diễn ra hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 257/CT- VKSHL ngày 24/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

người bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hợp lệ) sau khi sử dụng bia rượu đã điều khiển xe mô tô BKS 14B1-506.22 đi trên đường Trần Quốc Nghiễn hướng núi Bài Thơ – núi Hạm, khi đến đoạn thuộc khu 4A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long do không chú ý quan sát, giảm tốc độ đã đâm vào chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G, đang đi bộ sang đường từ phải sang trái theo hướng đi của T, làm chị N tử vong và anh G thương tích tổn hại 07% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1, 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải:

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm:*

8. Điều khiển xe mô tô,... mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu”.

Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định: “

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành ... chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, ...qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, ... qua đường bảo đảm an T”.

Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định: *“Các trường hợp phải giảm tốc độ:*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an T) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời làm gương cho những kẻ khác.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được bị hại và đại diện hợp pháp bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bản thân bị cáo sau khi gây tai nạn cũng bị thương rất nặng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo (Qua kết luận giám định pháp y về thương tích số 614/18/TgT ngày 22/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% sức khỏe). Do đó không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội trong một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại, nay bị hại và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển số 14B1-506.22 là phương tiện đã gây tai nạn, nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 220155006315 mang tên Nguyễn Văn T đang lưu tại hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số 220155006315 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2017.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111 ngày 28/8/2018 của Công an thành phố Hạ Long đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại (anh Giáp) và đại diện hợp pháp của bị hại (chị N). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại (anh Giáp) và đại diện hợp pháp của bị hại (chị N) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, ĐDHP người bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Định

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 11 năm 2018;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và bà Nguyễn Lê Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2018/TLST-HS ngày 25/10/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 29/01/1992, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về điều luật áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hình phạt: xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Vấn đề khác: Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số: 220155006315 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2017.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111 ngày 28/8/2018 của Công an thành phố Hạ Long đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại (anh Giáp) và đại diện hợp pháp của bị hại (chị N) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

9. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Định